

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI**

Số: 2590 /LĐTBXH-VP  
V/v trả lời chất vấn của ĐBQH tại  
kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIII.  
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2015

**CÔNG VĂN ĐỀN**

Gửi.....C...vay...06/19 Kính gửi: Đại biểu Quốc hội Lê Việt Trường,  
Kính chuyên: V.III...c.Huyễn Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được chất vấn của Đại biểu do Văn phòng Quốc hội chuyển đến tại Phiếu chuyển số 100/PC-VPQH ngày 12/6/2015. Về vấn đề Đại biểu nêu, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xin báo cáo như sau:

Xóa đói giảm nghèo là một trong những chính sách xã hội lớn của Đảng và Nhà nước nhằm hướng tới phát triển con người, nhất là người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi, vùng cao nhằm cải thiện điều kiện sống, tạo cơ hội cho đồng bào dân tộc thiểu số tham gia vào quá trình phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Từ năm 1998 đến nay, cùng với việc mở rộng hệ thống chính sách giảm nghèo chung, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách ưu tiên hỗ trợ riêng cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số như Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi (Chương trình 135); Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các huyện nghèo (Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ) và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội gắn với giảm nghèo tại các địa bàn Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ.

Để tiếp tục đẩy mạnh công cuộc giảm nghèo và thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế sự gia tăng khoảng cách chênh lệch giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, các dân tộc và các nhóm dân cư, ngày 19 tháng 5 năm 2011, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 80/NQ-CP về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020, trong đó Chính phủ chỉ đạo tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung đã và đang thực hiện, đồng thời xây dựng, ban hành các chính sách giảm nghèo đặc thù tập trung cho các huyện nghèo; xã nghèo; hộ nghèo và người nghèo, ưu tiên hỗ trợ đối với hộ dân tộc thiểu số, hộ sinh sống ở các huyện nghèo, xã nghèo và thôn, bản đặc biệt khó khăn.

Trên cơ sở Nghị quyết 80/NQ-CP, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 8/10/2012 phê duyệt Chương trình mục tiêu

quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015, khẳng định rõ quan điểm ưu tiên, tập trung nguồn lực hỗ trợ các huyện nghèo, xã nghèo, thôn bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số. Trong giai đoạn 2011-2015, nguồn lực đầu tư cho Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững chủ yếu đầu tư cho các địa bàn này (từ năm 2011 đến nay, nguồn lực đầu tư cho các huyện, xã nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 90% tổng nguồn vốn của cả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011-2015).

Thông qua cơ chế, chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu ở các huyện nghèo, xã nghèo được cải thiện rõ nét, tạo điều kiện để người dân trên địa bàn tiếp cận thuận lợi hơn với các dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, giáo dục, điện, nước sinh hoạt, giao thông đi lại; đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện đáng kể, tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện nghèo giảm bình quân 6%/năm, ở các xã thuộc Chương trình 135 giảm bình quân 3%/năm (trong khi tỷ lệ nghèo cả nước giảm bình quân 2%/năm).

Tuy đã đạt được những kết quả nêu trên, nhưng tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số chiếm trong tổng số hộ nghèo ở một số vùng, địa bàn còn cao, do các nguyên nhân sau:

*Nguyên nhân khách quan:*

- Tỷ lệ hộ nghèo đầu năm 2011 ở các địa bàn này trên 50%, cá biệt có những huyện, xã nghèo tỷ lệ nghèo trên 70% nên tuy tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh hàng năm nhưng đến nay tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao hơn nhiều so với mức bình quân của cả nước.

- Đây là địa bàn sinh sống chủ yếu của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số chiếm từ 70% trở lên lên so với dân cư trên địa bàn, cá biệt có những tỉnh như Cao Bằng, Kon Tum, tỷ lệ này trên 95%. Do vậy, số hộ nghèo là dân tộc thiểu số luôn chiếm khoảng 70-80% ở một số tỉnh như ý kiến phản ánh của Đại biểu cũng là phù hợp với thực tế của một số địa phương.

- Do khó khăn về ngôn ngữ, trình độ giao tiếp nên dù được ưu tiên hỗ trợ nhưng khả năng tiếp nhận chính sách, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất của đồng bào còn nhiều hạn chế, dẫn đến hiệu quả sản xuất chưa cao.

*Nguyên nhân chủ quan:*

- Một số chính sách chưa phù hợp với đặc điểm vùng dân tộc thiểu số nên hiệu quả tác động chưa cao như chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, chính sách đầu tư nguồn nhân lực cho người dân tộc thiểu số, chính sách cử tuyển chưa gắn với tuyển dụng sau đào tạo, chính sách hỗ trợ học sinh bán trú...

- Việc tổ chức thực hiện chính sách ở một số nơi còn mang tính thụ động, nhất là trong tổ chức chi trả cho các đối tượng thụ hưởng nên chưa phát huy được hiệu quả của chính sách.

- Thiếu sự gắn kết giữa hỗ trợ đời sống, phát triển sản xuất với chuyển giao khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, bảo vệ môi trường, thu hút đầu tư.

- Nguồn lực thực hiện chính sách dàn trải, chưa đủ mạnh (theo rà soát có hơn 100 văn bản chính sách hiện hành nhưng nguồn lực bố trí không đảm bảo nên không đạt được mục tiêu đề ra); chính sách gắn với Chương trình, dự án theo giai đoạn mà chưa hướng tới đối tượng thụ hưởng, dẫn đến khi kết thúc chương trình, dự án vẫn chưa thực hiện được đầy đủ các mục tiêu đã đề ra (như chính sách gắn với Chương trình 134, 135...).

- Hiệu quả thực hiện chưa cao, chính sách chưa tạo được tác động rõ nét đến sự thay đổi về nhận thức và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số; thiếu sự phối hợp giữa các bên liên quan trong thực hiện chính sách dân tộc thiểu số.

Nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua, đảm bảo việc hỗ trợ cho nhóm đồng bào dân tộc thiểu số đạt hiệu quả cao hơn nữa, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã và đang chỉ đạo tập trung thực hiện một số giải pháp trong giai đoạn 2016-2020 như sau:

- Tập trung nguồn lực đầu tư cho khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm tạo sự chuyển biến thật sự về điều kiện sống cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn các huyện nghèo, xã nghèo, thôn bản đặc biệt khó khăn cả về tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, chuyển dịch cơ cấu sản xuất, cơ cấu lao động và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; giảm khoảng cách chênh lệch về đời sống so với các nhóm dân cư, địa bàn khác trong cả nước, gắn phát triển kinh tế với bảo đảm an ninh quốc phòng.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống các chính sách hỗ trợ giảm nghèo theo hướng tập trung, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải, đảm bảo đủ nguồn lực hỗ trợ nhằm tạo sự chuyển biến thực sự về đời sống của người nghèo, trong đó ưu tiên chính sách đối với nhóm người nghèo dân tộc thiểu số với phương thức hỗ trợ phù hợp, định mức hỗ trợ cao hơn.

- Mở rộng chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo để thực hiện giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo.

- Xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, trong đó tập trung nguồn lực để hỗ trợ cho các huyện nghèo, xã nghèo, thôn bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số, ban hành cơ chế phân cấp, trao quyền cho cơ sở, cộng đồng trực tiếp tổ chức thực hiện các chính

sách và nguồn vốn đầu tư cho giảm nghèo, gắn với nhu cầu thực tế của người dân, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội trân trọng báo cáo và cảm ơn sự quan tâm của Đại biểu đối với lĩnh vực của Bộ, Ngành./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ủy ban về các vấn đề xã hội của QH;
- Chủ nhiệm VPQH;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh An Giang;
- Bộ LĐTBXH: Bộ trưởng, các đ/c Thứ trưởng;
- Vụ Phục vụ hoạt động giám sát (VPQH);
- Lưu: VT, VPQGGN.



Phạm Thị Hải Chuyền